

Số: 30 /2024/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn đối với chức vụ cán bộ cấp xã

1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy

Độ tuổi; trình độ giáo dục phổ thông; trình độ lý luận chính trị; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm

2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Độ tuổi; trình độ giáo dục phổ thông; trình độ lý luận chính trị; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã

a) Độ tuổi; trình độ giáo dục phổ thông; trình độ lý luận chính trị; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP;

b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: tốt nghiệp trung cấp trở lên.

Điều 4. Tiêu chuẩn đối với chức danh công chức cấp xã

1. Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự

a) Độ tuổi: Theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Ngành đào tạo: Quân sự cơ sở;

d) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp trung cấp trở lên;

đ) Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này phải có khả năng phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, tài sản của Nhà nước và bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân.

2. Các chức danh công chức: Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

a) Độ tuổi; trình độ giáo dục phổ thông: Thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP;

b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp trung cấp trở lên;

c) Chuyên ngành đào tạo: Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

d) Đối với chức danh Tư pháp - hộ tịch ngoài tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này, phải đáp ứng tiêu chuẩn đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này; tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định khi các văn bản, quy định của Trung ương thay đổi hoặc để phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã; tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn đối với chức danh công chức cấp xã theo vị trí việc làm liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hằng năm tiến hành rà soát đội ngũ cán bộ, công chức theo quy hoạch, vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức nhằm đáp ứng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

b) Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định;

c) Tổng hợp thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, công chức cấp xã nội dung Quy định này;

c) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Hằng năm tiến hành rà soát để đăng ký cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạt chuẩn theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2024.

2. Quy định chuyển tiếp

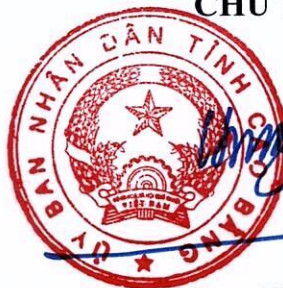
Đối với cán bộ, công chức cấp xã được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, tiếp nhận trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng các tiêu chuẩn theo Quy định này thì trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2028) phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*70*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh
- Bộ CHQS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh, Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, NC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh